

Bản án số: 39/2022/HSPT
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán:

Ông **Châu Văn Mỹ**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Trần Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đông K và bị cáo Tăng Bé H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: LÊ ĐÔNG K, sinh năm 1999; tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Vững, sinh năm 1966 (chết) và bà Huỳnh Hồng Đ, sinh năm 1965; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần, ngày 17/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, Ngày 20/5/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 03/01/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/5/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: TĂNG BÉ H, sinh năm 1990, tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Khóm A, Phường I, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng H1, sinh năm 1962 (chết)

và bà Lý Thị P, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai xử phạt 09 tháng tù, chấp hành án xong ngày 15/10/2013. Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành án xong ngày 09/12/2017. Đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm L, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Anh **Lương Hoàng Gia T**, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp S, xã P.T.Đ, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại khác và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đông K không có nghề nghiệp ổn định, đã bị kết án về tội phạm xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích, trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2021 đến ngày 30/5/2021 Lê Đông K liên tục thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân đồng thời cùng Tăng Bé H thực hiện một lần trộm cắp tài sản và một vụ cố ý gây thương tích, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 08/3/2021, Lê Đông K đi xe hon đa khách từ khu vực khóm L, phường I, thị xã G về hướng phường H, thị xã G với mục đích đi tìm kiếm tài sản của người khác để trộm. Khi đến hẻm không tên gần khu vực gần nhà thờ Ninh Sơn thuộc khóm S, phường H, thị xã G thì K kêu người đàn ông điều khiển xe vào hẻm. Khi vào hẻm khoảng 200 mét, K phát hiện có xe mô tô đậu bên ngoài dãy phòng trọ, K xuống trả tiền xe rồi đi bộ vào lấy trộm một xe mô tô, nhãn hiệu Jupiter biển số 94H4 – 4930 thuộc quyền sở hữu của anh Trần RTN, sau đó K khai mang xe bán cho Nguyễn Vũ L ngụ ấp 1B, xã P.T.T.A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu số tiền 800.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận giám định tài sản số 114 ngày 21/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Jupiter, màu vàng – đen, biển số 94H4 - 4930, tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị còn lại là 1.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/4/2021, Lê Đông K từ khóm L, phường I, thị xã G đi xe hon đa khách đến nhà bạn tên Phường có địa chỉ khóm E, phường L, thị xã G. Khi đến nhà P nhìn thấy nhà đóng cửa. Lúc này K quan sát thấy nhà chị Thạch Thị D nên K nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị D để lấy trộm tài sản.

K dùng tay mở chốt cửa sau đột nhập vào nhà, khi vào phòng ngủ thấy chị Trương Thị Mỹ D1, đang ngủ trên giường có để 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO, Model RENO2F, màu xanh có gắn ốp lưng nhựa, K lấy trộm bỏ vào túi quần. K tiếp tục đi đến phòng khách nhìn thấy chị Thạch Thị D và con là Thạch Thị Mỹ H, đang ngủ trên giường có để 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, Model A5S, màu xanh có gắn ốp lưng nhựa, 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, Model A5 2020, màu ánh tím có gắn ốp lưng nhựa đang sạc pin nên K tiếp tục lấy 02 điện thoại trên bỏ vào túi quần, sau đó K đến bàn học sinh lấy trộm số tiền 130.000 đồng và trộm một xe mô tô, loại Sirius, màu đen – xám, biển số 94D1-321.07, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị Thạch Thị D.

Tại kết luận định giá tài sản số 62 ngày 23/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – xám, mang biển kiểm soát 94D1 – 321.07, có giá trị còn lại là 10.915.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, model A5S màu xanh, có giá trị còn lại là 2.862.300 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, model A5 2020 màu trắng, có giá trị còn lại là 2.966.500 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, model RENO2F màu ánh tím, có giá trị còn lại là 5.418.000 đồng.

- 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng, có viền tím. 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng, có viền màu hồng, 03 (ba) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu xám, có viền màu đen, không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản.

Như vậy tổng giá trị tài sản Lê Đông K chiếm đoạt của chị Thạch Thị D là 22.291.800 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 ngày 23/4/2021, Lê Đông K từ nhà đi xe hon đa khách từ khóm E, phường L, thị xã G về hướng G để tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi đến nhà kho của vật liệu xây dựng Trí Tâm có đậu chiếc xe KOZAPA biển kiểm soát 69F1 – 2619 thuộc quyền sở hữu của anh Tạ Thanh T, không ai trông coi nên Khoa nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi trả tiền xe hon đa khách, K đi bộ đến nơi đậu xe nhìn thấy trên ổ khóa có cắm chìa khóa nên K khởi động và điều khiển xe về đậu trước sân nhà K. Khoảng 08 giờ ngày 24/4/2021 K khai mang xe trộm được bán cho Nguyễn Vũ L số tiền là 1.000.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 113 ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu KOZAPA, màu đen, biển kiểm soát 69F9-2619 có giá trị còn lại 650.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 01/5/2021 sau khi thực hiện xong công việc cá nhân tại khóm L, phường I, thị xã G, Lê Đông K đón xe hon đa khách về nhà tại khóm E, phường L, thị xã G. Trên đường theo tuyến Quốc lộ 1A, K quan sát tìm kiếm tài sản để trộm. Khi đến khu vực Rạch Bà Già thuộc

khóm E, phường L, thị xã G thì phát hiện nhà ông Lâm Văn Q, phía trong nhà có đậu nhiều xe mô tô nên khi qua khỏi nhà ông Q khoảng 200 mét K xuống xe thanh toán tiền và đi bộ đến nhà ông Q.

Do cửa rào không khóa nên K đột nhập vào nhà thì thấy có khoảng 10 (mười) chiếc xe mô tô, với nhiều loại xe khác nhau. K lấy trộm một nón bảo hiểm màu xanh – đen tại thùng xốp phía trước nhà để sử dụng. Sau đó K dẫn 03 xe mô tô do ông Lâm Văn Q làm chủ sở hữu, lần lượt là 01 xe mô tô, loại xe 50 cc, kiểu dáng Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 94AF-013.24 có gắn sẵn chìa khóa trên xe, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ - bạc, biển kiểm soát 94H1-9143 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135cc, biển kiểm soát 94B1-153.14, ra khỏi cửa rào rồi đậu phía trước nhà ông Q.

K điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 94AF-013.24 đến đậu tại bãi đất trống khu vực hẻm 8 thuộc khóm L, phường I, thị xã G để cất giấu. Sau đó K đón xe hon đa khách của người đàn ông không biết tên họ và địa chỉ, đến nhà ông Q tiếp tục lấy 02 xe còn lại, khi đến nơi K không khởi động được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135cc, biển kiểm soát 94B1-153.14 nên bỏ lại hiện trường, K điều khiển xe mô tô, Jupiter, biển kiểm soát 94H1-9143 đến nhà anh Lý Thanh V thuộc khóm L, phường I, thị xã G, K khai bán cho anh V số tiền 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 52 ngày 28/5/2021 và số 179 ngày 25/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu Đỏ - Xám - Bạc, biển kiểm soát 94H1-9143 có giá trị còn lại là 2.060.000 đồng.
- 01 (Một) mô tô nhãn hiệu ESPERO, dung tích 50cm³, màu Xanh – Trắng, biển kiểm soát 94AF-013.24 có giá trị còn lại là 2.660.000 đồng.
- 01 (Một) mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, dung tích 125cc, màu Bạc – Xanh, biển kiểm soát 94B1-153.14 có giá trị còn lại là 7.890.000 đồng.
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen. Không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Lê Đông K chiếm đoạt của ông Lâm Văn Q là 12.610.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 23 giờ, ngày 11/5/2021 sau khi đi công việc cá nhân thuộc khóm A, phường H, thị xã G, trên đường về K quan sát xung quanh nhìn thấy có chòi lá của ông Danh T1 thuộc khóm A, phường I, thị xã G có đậu nhiều xe mô tô nên K nảy sinh ý định lấy trộm, K đột nhập vào chòi lá lấy trộm một xe mô tô, loại Jupiter, màu đỏ - trắng, biển số 94F8-6433 điều khiển đến khu vực khóm L, phường I, thị xã G, thì gặp Nguyễn Văn P nên K đề nghị bán xe trộm cho P. Do không có nhu cầu mua xe nên P giới thiệu cho Nguyễn Thế A đến mua với giá 1.500.000 đồng, K đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 61 ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - trắng, biển số 94F8-6433 có giá trị còn lại là 1.890.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 07 giờ, ngày 16/5/2021, Lê Đông K đến nhà của Nguyễn Hoàng D thuộc khóm L, phường I, thị xã G để chơi. Khoảng 30 phút K khai D rủ K vào ngã tư Phó Sinh thuộc huyện P, tỉnh Bạc Liêu để tìm kiếm tài sản của người khác lấy trộm thì K đồng ý. Khi đi D điều khiển xe mô tô, hiệu wave 110, màu xám (không rõ biển kiểm soát) của D chở K ngồi sau xe để quan sát tài sản lấy trộm.

Khi đến ngã 3 đường tránh tuyến thuộc ấp 18, xã P.A, thị xã G, K nhìn thấy nhà anh Lê Hoàng L có đậu một xe mô tô, loại Wave Blade, màu đỏ - đen biển, kiểm soát 94D1-523.88 tại khu vực phía sau nhà. D dừng xe lại để canh đường, K đi bộ vào chỗ đậu xe có chìa khóa sẵn, K mở cốp xe phát hiện có số tiền 280.000 đồng và một bóp da màu đen bên trong có một giấy chứng minh nhân dân và một chứng nhận đăng ký xe Wave Blade, biển số 94D1-523.88 mang tên Lê Hoàng L nên K lấy tiền và bóp da để trong túi quần rồi dẫn xe đến chỗ của D.

Đối với số tiền 280.000 đồng K đỏi xăng 100.000 đồng, chia cho D 100.000 đồng, K giữ lại 80.000 đồng, đỏi với bóp da K ném xuống vuông tôm của người dân.

Đối với xe mô tô Wave Blade, biển kiểm soát 94D1-523.88 K điều khiển xe về hướng huyện P, D cũng điều khiển xe mô tô của D đi theo phía sau để tìm chỗ tiêu thụ. Khi K và D đi đến đoạn đường thuộc ấp 19, xã P, thị xã G thì K không thấy D đi theo sau, nên K tiếp tục điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến tiệm cầm xe của anh Nguyễn Minh D1 thuộc Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu do anh Nguyễn Minh D1 làm chủ bán với giá 7.500.000 đồng. Sau đó K đón xe hon đa khách về nhà D chia cho D số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn lại 5.000.000 đồng K tiêu xài cá nhân.

Sau khi Nguyễn Minh D1 mua xe của K, đến ngày 23/5/2021 anh D1 bán lại cho anh Trần Thanh H1, ngụ khóm L, phường H, thị xã G. Khoảng 18 giờ cùng ngày anh H1 bán chiếc xe trên lại cho anh Liên Hoàng V ngụ khóm E, phường L, thị xã G.

Đối với Nguyễn Văn D qua làm việc không thừa nhận cùng Lê Đông K thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 65 ngày 05/7/2021 và số 111 ngày 18/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Blade, màu Đỏ – Đen, biển kiểm soát 94D1-523.88, có giá trị còn lại là 17.954.000 đồng.

- 01 (một) cái bóp da, màu đen, không có nhãn hiệu. Không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản.

Tổng giá trị tài sản Lê Đông K chiếm đoạt của anh Lê Hoàng L là 18.234.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2021, Lê Đông K đang điều khiển xe mô tô của K từ khóm I, phường I, thị xã G về nhà thuộc khóm E, phường L, thị xã G, khi đến nhà anh Nguyễn Hoàng L1 thuộc khóm L, phường L, thị xã G thì xe mô tô bị tắt máy nên K xuống xe để sửa chữa, do cần dụng cụ sửa xe nên K đến nhà anh Lê Văn C là bạn của K để mượn. Sau khi mượn cây vít của anh C, K quay lại nơi đậu xe thì gặp anh Nguyễn Hoàng L1, do nghi ngờ K có biểu hiện trộm tài sản nên anh L không cho K lấy xe đồng thời gọi điện thoại báo sự việc cho Công an phường Láng Tròn.

Do không lấy được xe nên K bỏ đến gần khu vực Cầu Đình I thuộc khóm A, phường I, thị xã G thì gặp Tăng Bé H đang đi cùng người thanh niên tên C1 không rõ họ tên, địa chỉ, đang điều khiển xe mô tô loại Dream, màu nâu, không rõ biển kiểm soát. Khi gặp H, K kể lại nội dung sự việc trên cho H nghe và nhờ H cùng đi lấy xe, trong lúc nói chuyện, K thấy trong xe H có một cây dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa, màu vàng nên K hỏi mượn dao tự chế này của H và nói: *“Đem theo cây dao này lên đó hù dọa để lấy lại xe, nếu như ông L1 nói chuyện không đáng hoàng thì chém luôn”* nói xong thì K cầm cây dao tự chế trên tay thì H đã đồng ý cùng đi với K, riêng người tên C1 không nói gì.

Khi đi Hiếu điều khiển xe chở theo người thanh niên tên C1 và K đến nhà anh L1. Lúc đến nơi H dừng xe lại trên mặt đường trước nhà anh L1, C1 đứng ngoài xe, H cùng K đi bộ vào đứng trước nhà và hỏi *“Xe con đâu chú”*, anh L1 trả lời *“Công an phường Láng Tròn giữ rồi”*. Nghe vậy thì K kêu anh L1 đi cùng lên Công an phường Láng Tròn nhưng anh L1 không đồng ý. Dẫn đến K và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh L1, K liền sử dụng dao tự chế chém một dao trúng vào tay phải của anh L, sau đó H và K bỏ chạy ra xe, H điều khiển xe chở K và C1 về khu vực phường I, thị xã G. Anh L1 được người nhà đưa đi Bệnh viện điều trị. Nguyễn Hoàng L1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Đông K và Tăng Bé H.

Tại kết luận giám định về thương tích số 138/TgT ngày 19/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận:

- Một vết thương phức tạp đã thành sẹo ở mặt trước khuỷu - cẳng tay phải. Tỷ lệ: 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Đứt động mạch cánh tay phải đã phẫu thuật khâu nối kết quả tốt. Tỷ lệ: 10%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

Lần thứ tám: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 30/5/2021, lúc Tăng Bé H đang ở nhà thuộc khóm A, phường I, thị xã G, có Lê Đông K đến nhà H chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện thì K nói với H Công an đang tìm Khoa do liên quan đến vụ cố gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng L1 ở phường L, nên K đã rủ H đi tìm kiếm xe lấy trộm để K có phương tiện đi lại thì được H đồng ý.

Khi đi H điều khiển xe mô tô, loại Dream (không nhớ biển kiểm soát) của H chở K ngồi sau theo hướng cầu Rạch Rắn thuộc khóm A, phường I, thị xã G, khi đến dãy nhà trọ lưu trú Thanh Phú có cửa rào bằng sắt, K nhìn thấy bên

trong có đậu một xe mô tô, loại 50 cm³, màu đen, biển kiểm soát 94AE-031.92 thuộc quyền sở hữu của anh Lương Hoàng Gia Th, nên K kêu H dừng xe lại cạnh đường cho K vào lấy trộm xe.

Khi vào đến cửa hàng rào sắt có cài ổ khoá nên K dùng kìm cắt sắt loại nhỏ mang theo trước đó cạy gãy khoen ổ khoá rồi dắt xe mô tô 94AE-031.92 đến nơi H đợi, sau đó K và H mỗi người điều khiển xe mô tô về nhà của mình. Về đến nhà K sợ bị người khác phát hiện lấy trộm xe nên đã lấy biển số xe 94AE-031.92 đem ra cạo bỏ lớp sơn cũ trên biển số rồi đục lại những con số này và chỉnh sửa, cắt dán thành biển số 94AB-881.82 sau đó đem gắn lại vào xe đã lấy trộm, đối với cây kìm cắt sắt K đã làm thất lạc, đến ngày 01/6/2021 K đã bị lực lượng Công an thị xã Giá Rai bắt giữ cùng với xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 67 ngày 09/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận:

- 01 (một) xe mô tô; nhãn hiệu FLYAMAHA, màu đen, mang biển kiểm soát 94AE-031.92 có giá trị còn lại là 8.910.000 đồng.)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đông K, Tăng Bé H phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đông K 03 năm 06 tháng tù; Về tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đông K 02 năm 06 tháng tù; Về tội “Cố ý gây thương tích”.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo Lê Đông K phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/5/2021.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Bé H 09 tháng tù; Về tội “Trộm cắp tài sản”.

6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Bé H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

7. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo Tăng Bé H phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/8/2021.

8. Về trách nhiệm dân sự: Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Khoa bồi thường cho anh Tạ Thanh T số tiền 4.000.000đ. Buộc bị cáo Khoa bồi thường cho anh Tạ Thanh T số tiền 4.000.000đ, khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo K và bị cáo H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng L1 số tiền 40.061.000đ.

9. Về án phí: Áp dụng khoản 1, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Đông Khoa và bị cáo Tăng Bé Hiếu phải liên đới nộp số tiền là 2.003.050đ; buộc bị cáo Lê Đông Khoa phải nộp thêm số tiền 300.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm với nội dung:

- Không áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H về tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự để giải quyết về trách nhiệm dân sự. Tuyên buộc các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng L1 số tiền 40.061.000 đồng. Đồng thời xác định rõ số tiền cụ thể mà từng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

- Sửa phần án phí đối với các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H, không buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm mà phải buộc từng bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền cụ thể.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 14/3/2022. Ngoài ra, bị hại Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1982, nhưng cấp sơ thẩm xác định bị hại L sinh năm 1972; bị hại tên Lương Hoàng Gia T1 nhưng án sơ thẩm xác định tên bị hại tên Lương Hoàng T là không đúng thực tế, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, thể hiện nhân thân người tham gia tố tụng theo đúng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2021 đến ngày 30/5/2021 bị cáo Lê Đông K đã

thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 66.385.800 đồng. Ngày 30/5/2021 bị cáo Lê Đông K và bị cáo Tăng Bé H đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 94AE-031.92 của bị hại Lương Hoàng Gia Th, tài sản có giá trị qua định giá bằng 8.910.000 đồng. Ngoài ra, ngày 29/5/2021 tại Khóm L, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu vì nguyên cớ nhỏ nhặt Lê Đông K cùng Tăng Bé H sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để chém bị hại Nguyễn Hoàng L1. Hậu quả, L1 bị thương tích với tỷ lệ 13%.

[2] Do đó, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo Lê Đông K và bị cáo Tăng Bé H về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với vi phạm về áp dụng Bộ luật Hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H về tội “Trộm cắp tài sản” Bản án sơ thẩm lại áp dụng thêm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự tại phần quyết định của bản án là không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3.2] Đối với vi phạm về áp dụng pháp luật và giải quyết phân trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự làm căn cứ để giải quyết phân trách nhiệm dân sự là không đúng. Bởi lẽ, luật điều chỉnh trong trường hợp này là Bộ luật dân sự. Mặt khác, Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Lê Đông K và bị cáo Tăng Bé H liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Lam số tiền 40.061.000 đồng nhưng không tuyên số tiền cụ thể từng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lam là vi phạm về bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra theo quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm với nhau, xét tính chất, vai trò của các bị cáo là như nhau. Do đó, cần buộc mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền trên, cụ thể bị cáo Lê Đông K và bị cáo Tăng Bé H mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng L1 số tiền 20.030.500 đồng.

[3.3] Đối với vi phạm về phần án phí: Án sơ thẩm buộc các bị cáo Lê Đông K và bị cáo Tăng Bé H liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 2.003.050đ là không đúng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trong vụ án này, cần xác định số tiền các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, cụ thể: Bị cáo Lê Đông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 24.030.500 đồng, bị cáo Tăng Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 20.030.500 đồng.

[4] Ngoài ra, bị hại Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1982, nhưng cấp sơ thẩm xác định bị hại L1 sinh năm 1972; bị hại trong lần trộm ngày 30/5/2021 tên

Lương Hoàng Gia Th nhưng án sơ thẩm xác định tên bị hại tên Lương Hoàng Th là không đúng, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về nhân thân các bị hại nêu trên (sử phần người tham gia tố tụng).

[5] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 14/3/2022 và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[6] Về án phí: Án phí hình phúc thẩm các bị cáo không phải chịu; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Lê Đông K phải chịu 1.201.500 đồng, bị cáo Tăng Bé H phải chịu 1.001.500 đồng.

[7] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu về áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự và án phí.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H, phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đông K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đông K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Lê Đông K phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 31/5/2021.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Bé H 09 (chín) tháng tù.

6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Bé H 02 (hai) năm tù.

7. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Tăng Bé H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/8/2021.

8. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

8.1. Buộc bị cáo Lê Đông K bồi thường cho Tạ Thanh T số tiền 4.000.000 đồng.

8.2. Buộc các bị cáo Lê Đông K và Tăng Bé H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nguyễn Hoàng L1 số tiền 40.061.000 đồng. Trong đó, bị cáo Lê Đông K bồi thường cho Nguyễn Hoàng L1 số tiền 20.030.500 đồng; bị cáo Tăng Bé H bồi thường cho Nguyễn Hoàng L1 số tiền 20.030.500 đồng.

9. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đông K phải nộp 1.201.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; buộc bị cáo Tăng Bé H phải nộp 1.001.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự Tx Giá Rai (01b);
- CQĐT Tx Giá Rai (01b);
- VKSND Tx Giá Rai (01b);
- TAND Tx Giá Rai (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS Tx Giá Rai (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Các bị cáo (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang

